

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/DSST

Ngày: 21-11-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn;

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Liêng Thị Kim Ngân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Cường**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2019/TLST-DS, ngày 13-12-2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-DS, ngày 31-10-2019, *giữa:*

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV; Địa chỉ: 89A, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện cho Ngân hàng: Ông Nguyễn Trọng H, chuyên viên xử lý nợ KHCN-VPBank AMC (Có mặt).

Bị đơn: Anh Kim Chanh T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp 6, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Phạm Thanh P-Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH sản xuất Thương mại Xây dựng NTU; Địa chỉ: số 223, Ấp M, xã N, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa đại diện ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 29/11/2017 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV với anh Kim Chanh T có ký hợp đồng cho vay số: LN1710300296353/ADV/HĐTD cho anh T vay số tiền vốn bằng 671.000.000 đồng; Mục đích vay: Mua xe Chevrolet Colorado, mới 100%; Lãi suất: 9,9%/năm cố định trong 06 tháng kể từ ngày nhận nợ, mức lãi suất được đình ký điều chỉnh 03 tháng/01 lần; Phương thức thanh toán: Trả gốc phân kỳ và lãi hàng tháng; anh T có thanh toán vốn vay và lãi theo hợp đồng và hiện nay nợ vay đã dư nợ đến ngày 06/10/2018 bằng 662.915.000 đồng.

Để bảo đảm cho khoản vay trên anh T có thể chấp tài sản gồm: Quyền sở hữu 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Chevrolet; số loại Colorado: Số khung: MMM148EL0JH613663; Số máy: HG6G171801126; Biển kiểm soát 84C057.10 do anh Kim Chanh T đứng tên chủ quyền theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1710300296353/ADV/HĐTC ngày 29/11/2017.

Do nợ vay đã đến hạn thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng, nhưng anh T vẫn không thanh toán nợ đúng hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và tạo điều kiện nhưng anh T không thực hiện. Anh T đã vi phạm hợp đồng vay và không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng: Áp dụng Điều 4, 6 của Hợp đồng cho vay số: LN1710300296353/ADV/HĐTD ngày 29/11/2017, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay trên sang nợ quá hạn và đã thông báo cho anh T để thu hồi toàn bộ nợ vay theo hợp đồng đã ký.

Nay đại diện cho Ngân hàng yêu cầu anh Kim Chanh T thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng bằng 922.048.474 đồng (trong đó nợ gốc bằng 662.915.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 20/11/2019 bằng 259.133.474 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/11/2019 cho đến khi anh T thanh toán xong hợp đồng.

Trường hợp anh Kim Chanh T không thanh toán hết nợ vay đề nghị phát mãi tài sản gồm: 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Chevrolet; số loại Colorado: Số khung: MMM148EL0JH613663; Số máy: HG6G171801126; Biển kiểm soát 84C057.10 do anh Kim Chanh T đứng tên chủ quyền, theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1710300296353/ADV/HĐTC ngày 29/11/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Việc anh T ký hợp đồng hợp tác kinh doanh và giao xe cho Công ty TNHH sản xuất Thương mại Xây dựng NTU là giao dịch cá nhân giữa anh T với Công ty TNHH sản xuất Thương mại Xây dựng NTU không liên quan đến Ngân hàng, nên hợp đồng giao dịch của anh T với công ty là vô hiệu.

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị đơn anh Kim Chanh T trình bày:

Ngày 29/11/2017, anh T có vay tiền tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV theo hợp đồng tín dụng số LN1710300296353/ADV/HĐTD với số tiền vốn vay bằng 671.000.000 đồng; Mục đích vay: Mua xe Chevrolet Colorado, mới 100%; Lãi suất: 9,9%/năm cố định trong 06 tháng kể từ ngày nhận nợ, mức lãi suất được đình ký điều chỉnh 03 tháng/01 lần. Thời gian vay

anh T cũng có thanh toán vốn, lãi cho Ngân hàng đến ngày 06/10/2018 anh T còn nợ Ngân hàng vốn vay bằng 662.915.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày hôm nay và anh T có ký hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1710300296353/ADV/HĐTC thế chấp cho Ngân hàng 01 giấy chủ quyền xe bản chính, loại xe ô tô, nhãn hiệu Chevrolet; số loại Colorado: Số khung: MMM148EL0JH613663; Số máy: HG6G171801126; Biển kiểm soát 84C057.10 do anh T đứng tên chủ quyền.

Hiện nay chiếc xe do Công ty TNHH sản xuất Thương mại Xây dựng NTU đang quản lý, việc anh giao xe cho Công ty là cá nhân anh T với Công ty TNHH sản xuất Thương mại Xây dựng NTU không liên quan đến Ngân hàng và Ngân hàng cũng không biết anh với Công ty TNHH sản xuất Thương mại Xây dựng NTU có ký hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Quá trình công ty giữ xe, anh T có yêu cầu công ty giao trả lại chiếc xe để anh giao cho Ngân hàng xử lý thu hồi nợ, phía công ty có yêu cầu anh chuyển 40.000.000 đồng là tiền mà anh và công ty hợp tác kinh doanh lúc trước, rồi công ty mới giao xe cho anh, đến ngày 10/5/2019 anh có chuyển tiền cho Công ty TNHH sản xuất Thương mại Xây dựng NTU, sau khi nhận được tiền thì phía công ty có hứa sẽ giao xe cho Ngân hàng luôn, không thông qua anh T. Nhưng đến nay phía Công ty không thực hiện. Hiện nay tài sản thế chấp Công ty TNHH sản xuất Thương mại Xây dựng NTU còn đang quản lý, nên đề nghị giải quyết cho phát mãi tài sản để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Nay anh T đồng ý trả tiền vốn vay và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng mà anh đã ký bằng 922.048.474 đồng (trong đó nợ gốc bằng 662.915.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 20/11/2019 bằng 259.133.474 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/11/2019 cho đến khi anh T thanh toán xong hợp đồng. Nếu anh T không thanh toán hết nợ vay thì đề nghị phát mãi tài sản là 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Chevrolet; số loại Colorado: Số khung: MMM148EL0JH613663; Số máy: HG6G171801126; Biển kiểm soát 84C057.10 do anh T đứng tên chủ quyền, theo hợp đồng tín dụng số LN1710300296353/ADV/HĐTC ngày 29/11/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi cho bị đơn, tóm tắt nội dung vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T đồng ý trả cho Ngân hàng vốn vay và lãi bằng 922.048.474 đồng; Về xử lý tài sản thế chấp: do chiếc xe là tài sản đảm bảo thế chấp Công ty TNHH sản xuất Thương mại Xây dựng NTU đang quản lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, buộc Công ty giao trả xe, để anh T giao cho Ngân hàng xử lý thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án: 01 bộ hồ sơ vay vốn (bản photo có chứng thực do ngân hàng cung cấp); 01 đơn khởi kiện (bản chính); 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; 01 quyết định kiểm nhiệm chức danh nhân sự; 01 văn bản ủy quyền; 01 thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn; 01 hợp đồng cho vay LN1710300296353/ADV/HĐTD ngày 29/11/2017; 01 khế ước nhận nợ; 01 hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1710300296353/ADV/HĐTD ngày 29/11/2017; giấy chứng nhận biện pháp giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên

tài sản thi hành án; Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng thông báo việc kê biên; biên bản định giá tài sản ngày 29/11/2017; thông báo thế chấp phương tiện giao thông; 01 phụ lục số 04 Văn bản yêu cầu thông báo về việc thế chấp tiện phương tiện giao thông; 01 thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn; thông báo V/v yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm hoặc tự bán tài sản; 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; 01 Điều lệ của Ngân hàng.

Chứng cứ do phía bị đơn cung cấp: 01 hợp đồng hợp tác kinh doanh số 012/2017/HĐHTKD ngày 12/12/2017 với Công ty TNHH sản xuất Thương mại Xây dựng NTU (bản photo); 01 Biên bản giao nhận tài sản Bên A giao cho bên B, không ngày tháng (bản photo); 01 Thông báo thanh lý hợp đồng số 012/2017/HĐHTKD ngày 12/01/2018 (bản photo); 01 Biên bản bàn giao xe ô tô ngày 30/12/2017 (Bản photo).

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Anh Kim Chanh T thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng số: LN1710300296353/ADV/HĐTD ngày 29/11/2017 vay với số tiền bằng 671.000.000 đồng và có thế chấp 01 giấy chủ quyền xe ô tô, nhãn hiệu Chevrolet; số loại Colorado: Số khung: MMM148EL0JH613663; Số máy: HG6G171801126; Biển kiểm soát 84C057.10 do anh Kim Chanh T đứng tên chủ quyền.

Anh Kim Chanh T đồng ý trả tiền vốn vay và lãi cho Ngân hàng tổng cộng bằng 922.048.474 đồng (trong đó nợ gốc bằng 662.915.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 20/11/2019 bằng 259.133.474 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong hợp đồng.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Đại diện Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Chevrolet; số loại Colorado: Số khung: MMM148EL0JH613663; Số máy: HG6G171801126; Biển kiểm soát 84C057.10 do anh Kim Chanh T đứng tên chủ quyền, theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1710300296353/ADV/HĐTC ngày 29/11/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Anh Kim Chanh T đồng ý cho xử lý 01 xe ô tô, nhãn hiệu Chevrolet; số loại Colorado: Số khung: MMM148EL0JH613663; Số máy: HG6G171801126; Biển kiểm soát 84C057.10 do anh T đứng tên chủ quyền để thu hồi nợ cho Ngân hàng, nhưng xe do Công ty TNHH sản xuất Thương mại Xây dựng NTU đang quản lý đề nghị Tòa án xem xét.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người liên quan chưa chấp hành đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét

xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Buộc anh Kim Chanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV bằng 922.048.474 đồng (trong đó nợ gốc bằng 662.915.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 20/11/2019 bằng 259.133.474 đồng) và lãi phát sinh cho đến khi tất toán xong hợp đồng tín dụng.

Về xử lý tài sản thế chấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của Ngân hàng.

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn cư trú tại huyện T theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Công ty TNHH sản xuất Thương mại Xây dựng NTU đều vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nhưng Công ty TNHH sản xuất Thương mại Xây dựng NTU vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Công ty TNHH sản xuất Thương mại Xây dựng NTU.

[2] *Về nội dung*: Vào ngày 29/11/2017 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV với anh Kim Chanh T có ký hợp đồng cho vay số: LN1710300296353/ADV/HĐTD cùng ngày 29/11/2017 cho anh T vay số tiền vốn bằng 671.000.000 đồng; Mục đích vay: Mua xe Chevrolet Colorado, mới 100%; Lãi suất: 9,9%/năm cố định trong 06 tháng kể từ ngày nhận nợ, mức lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/01 lần; Phương thức thanh toán: Trả gốc phân kỳ và lãi hàng tháng; Đến ngày 06/10/2018 vốn vay anh T còn nợ bằng 662.915.000 đồng và anh T có thể chấp 01 giấy chủ quyền xe ô tô, nhãn hiệu Chevrolet; số loại Colorado: Số khung: MMM148EL0JH613663; Số máy: HG6G171801126; Biển kiểm soát 84C057.10 do anh Kim Chanh T đứng tên chủ quyền. Xét lời thừa nhận của anh T là phù hợp với hợp đồng cho vay và các tài liệu do Ngân hàng cung cấp. Như vậy người khởi kiện đã có đủ chứng cứ để chứng minh anh T có vay và ký nhận tại Ngân hàng tiền vốn vay bằng 671.000.000 đồng, trong thời gian vay đến ngày 06/10/2018 anh T còn nợ lại tiền vốn vay bằng 662.915.000 đồng chưa thanh toán tiếp.

Căn cứ vào hợp đồng cho vay số: LN1710300296353/ADV/HĐTD ngày 29/11/2017 thì anh T không trả đầy đủ nợ gốc và nợ lãi theo phân kỳ là vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận tại Điều 4,6 của hợp đồng đã ký. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T hoàn trả nợ gốc, nợ lãi bằng 922.048.474 đồng (trong đó nợ gốc bằng 662.915.000 đồng, Tại phiên tòa anh T đồng ý trả tiền vốn vay và lãi

cho Ngân hàng nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Kể từ ngày 21/11/2019 nếu anh T không trả được nợ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất ghi trong hợp đồng cho vay.

[3] *Xét về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng*: 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Chevrolet; số loại Colorado: Số khung: MMM148EL0JH613663; Số máy: HG6G171801126; Biển kiểm soát 84C057.10 do anh Kim Chanh T đứng tên chủ quyền, chiếc xe hiện nay do Công ty TNHH sản xuất Thương mại Xây dựng NTU đang quản lý theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 012/2017/HĐHTKD ngày 12/12/2017 giữa anh T với Công ty. Xét thấy, hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa anh T với Công ty là không đúng quy định của pháp luật việc anh T giao xe cho công ty quản lý không được sự đồng ý của Ngân hàng là người đang quản lý tài sản thế chấp, nên công ty giữ xe là tài sản thế chấp là không có cơ sở.

Xét thấy hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1710300296353/ADV/HĐTC ngày 29/11/2017 để đảm bảo vay vốn của anh T là hợp pháp tại thời điểm giao dịch do đó chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[4] Xét lời đề nghị của vị Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV yêu cầu anh Kim Chanh T hoàn trả tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng cho vay số LN1710300296353/ADV/HĐTD ngày 29/11/2017 và xử lý tài sản thế chấp.

2. Buộc anh Kim Chanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV bằng 922.048.474 đồng (trong đó nợ gốc bằng 662.915.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 20/11/2019 bằng 259.133.474 đồng).

Kể từ ngày 21/11/2019 cho đến khi thi hành án xong đối với số tiền nợ gốc chưa trả, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất ghi trong hợp đồng cho vay số LN1710300296353/ADV/HĐTD ngày 29/11/2017 cho đến khi thi hành án xong.

3. Khi án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Kim Chanh T không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Chevrolet; số loại Colorado: Số khung: MMM148EL0JH613663; Số máy: HG6G171801126; Biển kiểm soát 84C057.10 do anh Kim Chanh T đứng tên chủ quyền theo hợp đồng thế chấp số: LN1710300296353/ADV/HĐTC ngày 29/11/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng, chiếc xe hiện nay do Công ty TNHH sản xuất Thương mại Xây dựng NTU; Địa chỉ: số 223, Ấp M, xã N, thành phố H, tỉnh Đồng Nai đang quản lý.

4. Về án phí: Buộc bị đơn anh Kim Chanh T phải chịu 39.661.454 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV không phải chịu án phí; Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp bằng 16.847.783 đồng theo biên lai thu tiền số 0001157 ngày 13-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Châm